

Số: **647**/BC-CCTTBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng **6** năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 đến ngày 27 tháng 6 năm 2023)

## I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

### 1. Thời tiết

Có mây, có mưa rào và dông vài nơi, riêng chiều tối và tối có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 24°C - 27°C, nhiệt độ cao nhất từ 32°C - 35°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 30 - 50 mm.

### 2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

#### a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
	Mạ	736
	Đẻ nhánh	1.090
	Làm đòng	386
	Trỗ	1.658
	Chín	839
	Thu hoạch	200
	<b>Tổng</b>	<b>4.908,5</b>

#### b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
<b>1. Cây rau Hè Thu 2023</b>			<b>2. Hoa, cây kiểng</b>		
- RALNN	Nhiều giai đoạn	1.326,5	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	491,5	<b>3. Cây lương thực</b>		
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	384,7	Bắp	Sinh trưởng	0,2
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	134,9	Khoai mì	Sinh trưởng	58,5
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	134,3	<b>4. Cây công nghiệp</b>		
- RMN	Nhiều giai đoạn	1.251,3			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	26/6
1	Cù Chi	Thái Mỹ	76	58	37	43	29	33	40	15
		Trung Lập Thượng	168	152	108	96	100	160	112	-

## III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

### 1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

#### a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	HM,CC
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC
3	Bọ trĩ	1-3			1-3	HM,BC
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM,BT
5	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC,HM,BC,BT
6	Chuột	3			Các giai đoạn	CC,BT,BC
7	Đạo ôn	3-10%			1-3	HM,CC
8	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC

#### b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m <sup>2</sup> ), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12,BC,BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM,Q12,CC,BC,BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ,HM,Q12,BC,BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM,CC
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC,CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC,BT,CC
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC,CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM,Q12,TĐ
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC,CC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
16	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12,BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12,BC
18	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12,CC, BC,BT
19	Đốm lá	2-5			1-3	BC,HM,Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM



## 2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

### a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 1.192,2 ha, giảm 13,2 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc brou vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 84,6 ha, tăng 15 ha so với tuần trước.
- Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 82 ha, giảm 01 ha so với tuần trước.
- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 781 ha, giảm 18 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 82 ha, giảm 9 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 81,1 ha, giảm 7,3 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 62 ha, giảm 05 ha so với tuần trước.

### b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 664,0 ha, tăng 16,8 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 402,7 lượt ha chiếm 63,1% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, rầy xám, bọ nhảy, dòi đục lá, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc brou vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 127 ha, tăng 5,7 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.
- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 73,4 ha, tăng 4,1 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.
- Dòi đục lá: Diện tích nhiễm 30,4 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.
- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 29,8 ha, tăng 01 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.
- Rầy xanh: Diện tích nhiễm 23 ha, tăng 02 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Củ Chi.
- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Quận 12.
- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 39,3 ha, tăng 1,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn.
- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 8,2 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn.
- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 7,6 ha, giảm 0,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố huyện Hóc Môn, Bình Chánh và Quận 12.
- Bệnh đốm lá: Diện tích nhiễm 7,3 ha, giảm 0,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, Bình Chánh.

### c) Trên cây trồng khác

*Cây khoai mì*: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

*Cây dứa*: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dứa.

## IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

### 1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

#### a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến trưởng thành – tuổi 1 với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, chú ý theo dõi sát diễn biến của rầy trên đồng, cũng như theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đên tại địa phương để có biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này.

- Chuột: gây hại trên trà lúa giai đoạn đồng - trổ chín, cần tổ chức thực hiện các biện pháp diệt chuột mang tính cộng đồng, trên diện rộng để mang lại hiệu quả cao, ưu tiên sử dụng các biện pháp an toàn; bẫy cây trồng, sãn bắt, sử dụng thuốc sinh học, .... Tuyệt đối không sử dụng điện để diệt chuột nhằm đảm bảo an toàn cho người và các động vật có ích khác.

- Ngoài ra cần chú ý đến ốc bươu vàng, sâu phao, sâu cuốn lá, bọ trĩ trên các trà lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh.

- Diễn biến thời tiết thuận lợi cho bệnh hại trên lúa phát sinh, phát triển, do đó cần thăm đồng thường xuyên để phát hiện sớm dấu hiệu của bệnh hại trên đồng và đưa ra biện pháp quản lý kịp thời. Khuyến cáo chủ động phun ngừa bệnh hại trên các ruộng trồng giống nhiễm, gieo sạ dày, bón thừa phân đạm để ngăn chặn bệnh lây lan. Đối với bệnh đạo ôn cần phun ngừa vào giai đoạn lúa bắt đầu trổ lác đặc và phun lại lần 2 khi lúa đã trổ đều để đảm bảo năng suất, phẩm chất lúa khi thu hoạch.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

#### b) Cây rau

- *Rau ăn lá*: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả*: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

#### c) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì*: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây dứa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

### 2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại vụ Hè thu năm 2023 và tình hình xuống giống vụ Mùa năm 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.



- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trương Công Lực**



**Phụ lục I**  
**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023**  
 (Kèm theo Báo cáo số: **647/BC-CCTTBVT**, ngày **29** tháng **6** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	84,6			84,6	69,6	44,9		HM,CC
2	Bọ xít hôi	82,0			82,0	83	44,0		CC
3	Bọ trĩ	16,5			16,5	4,6	6,1		HM,BC
4	Sâu phao	3,0			3,0	2,8	15,4		HM,BT
5	OBV	781,0			781,0	799	427,0		CC,HM,BC,BT
6	Chuột	82,0			82,0	91	110,0		CC,BT,BC
7	Đạo ôn	81,1			81,1	88,4	71,8		HM,CC
8	Đốm vằn	62,0			62,0	67	47,0		CC
9	Vàng lá	-			-	-	7		-
	<b>Tổng</b>	<b>1.192,2</b>			<b>1.192,2</b>	<b>1.205,4</b>	<b>774,2</b>		

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 647/BC-CCTTBVTY, ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)*

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhầy	16,1			16,1	16,6	28,6	11,2	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	73,4			73,4	69,3	62,3	51,4	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	15,4			15,4	15,2	22,9	9,5	TD, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	30,4			30,4	30,4	6,4	18,2	HM, CC
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	1,8	1,5	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	127,0			127,0	121,3	137,6	81,3	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	29,8			29,8	28,8	10,9	16,8	BC, CC
8	Rầy mềm	14,1			14,1	12,1	1,7	10,0	BC, BT, CC
9	Rầy xanh	23,0			23,0	21,0	14,5	13,6	HM, BC, CC
10	Rầy xám	22,1			22,1	24,0	43,5	13,2	HM, Q12, TD
11	Bọ phấn	18,0			18,0	15,0	0,1	12,0	CC
12	Sâu đục đọt	0,9			0,9	0,9	1,5	0,9	BC
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TD
14	Ruồi đục trái	13,8			13,8	13,5	11,1	11,8	BC, CC
15	OBV	208,6			208,6	208,6	218,5	122,9	TD, HM, Q12
16	Ốc sên	0,60			0,60	0,60	0,6	0,5	Q12, BC
17	Tnhũn/r.cai	7,6			7,6	7,8	14,8	5,1	HM, Q12, BC
18	Ri trắng/RM	39,3			39,3	38,1	44,7	27,8	TD, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đóm lá	7,3			7,3	7,5	12,0	4,6	BC, HM, Q12
20	Ph. vàng/dừa leo, khổ qua	2,6			2,6	2,5	0,4	1,3	HM
21	Vàng lá	8,2			8,2	8,2	5,3	5,2	TD, HM
	<b>Tổng</b>	<b>664,0</b>			<b>664,0</b>	<b>647,2</b>	<b>639,9</b>	<b>419,1</b>	

**CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**